

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_CDT01) - Sĩ Số: 38 - Cơ khí

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS99001	01				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	2	-2345-----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	01				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	2	-2345-----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79005	01				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	3	-23456-----	C310	03/02/20-05/04/20
GS79006	01				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	3	-23456-----	C310	06/04/20-17/05/20
GS43002	01				Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	4	-2345-----	C308	03/02/20-17/05/20
GS49005	01			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	-----789-----	D111	03/02/20-08/03/20
GS49005	02			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	-----012----	D111	03/02/20-08/03/20
ME09002	01				Cơ ứng dụng 1	CKCD_F0016	Nguyễn Quốc Cường	5	-----789-----	C308	03/02/20-12/04/20
GS29001	01				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0004	Đặng Thị Thu Trang	5	-----012----	C308	03/02/20-24/05/20
GS19002	01				Tiếng Anh 2	CBAV_D0030	Vũ Bá Khanh	6	123-----	C308	03/02/20-17/05/20
ME03001	01				Giải tích mạch điện	CKDI_M0002	Nguyễn Thế Kiệt	6	---456-----	C308	03/02/20-17/05/20
GS33002	01				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	7	-2345-----	C308	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_CDT02) - Sĩ Số: 39 - Cơ khí

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS79005	02				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	2	-23456-----	C310	03/02/20-05/04/20
GS79006	02				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	2	-23456-----	C310	06/04/20-17/05/20
GS99001	02				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0005	Đặng Hồng Ninh	3	-2345-----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS49005	03			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	3	-----789-----	D111	03/02/20-08/03/20
GS49005	04			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	3	-----012---	D111	03/02/20-08/03/20
GS99002	02				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0005	Đặng Hồng Ninh	3	-2345-----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS43002	02				Vật lý 2	CBLY_D0004	Nguyễn Thành Vấn	4	-----8901----	C508	03/02/20-17/05/20
GS29001	02				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0004	Đặng Thị Thu Trang	5	-----789-----	C310	03/02/20-24/05/20
ME09002	02				Cơ ứng dụng 1	CKCD_F0016	Nguyễn Quốc Cường	5	-----012---	C310	03/02/20-12/04/20
ME03001	02				Giải tích mạch điện	CKDI_M0002	Nguyễn Thế Kiệt	6	-----789-----	C310	03/02/20-17/05/20
GS19002	02				Tiếng Anh 2	CBAV_D0047	Nguyễn Thị Kim Như	6	-----012---	C310	03/02/20-17/05/20
GS33002	02				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0024	Vũ Đỗ Huy Cường	7	-----8901----	C310	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);

Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);

Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);

Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_DDT01) - Sĩ Số: 51 - Điện - Điện tử

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS49005	07			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	---456-----	D111	03/02/20-08/03/20
EE13104	03			3	Thí nghiệm Mạch điện	DDDI_F0004	Nguyễn Quốc Bình	2	-----789-----	A208.2	02/03/20-10/05/20
EE23102	01			1	Thực hành Ngôn ngữ lập trình C/C++	DDVT_F0015	Đào Duy Liêm	2	-----789-----	A209.2	02/03/20-10/05/20
EE23102	02			2	Thực hành Ngôn ngữ lập trình C/C++	DDDI_F0004	Nguyễn Quốc Bình	2	-----012---	A209.2	02/03/20-10/05/20
GS49005	05			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	---456-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS19002	03			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0042	Hà Thúy Uyển	3	123-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS19002	04			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0042	Hà Thúy Uyển	3	---456-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS43002	04			2	Vật lý 2	CBLY_D0004	Nguyễn Thành Vãn	3	-----8901----	C312	03/02/20-17/05/20
GS79005	03			1	Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	4	-23456-----	C414	03/02/20-05/04/20
GS79005	04			2	Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	4	-----89012---	C312	03/02/20-05/04/20
GS79006	03			1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	4	-23456-----	C414	06/04/20-17/05/20
GS79006	04			2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	4	-----89012---	C312	06/04/20-17/05/20
GS49005	06			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	5	123-----	D111	03/02/20-08/03/20
EE23101	01				Ngôn ngữ lập trình C/C++	DDVT_F0015	Đào Duy Liêm	5	---456-----	C312	03/02/20-24/05/20
GS33002	03			1	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0013	Phạm Thành Trí	5	-----8901----	C408	03/02/20-24/05/20
GS99001	04			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	5	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
EE23102	03			3	Thực hành Ngôn ngữ lập trình C/C++	DDDI_F0004	Nguyễn Quốc Bình	5	123-----	A209.2	02/03/20-17/05/20
GS99002	04			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	5	-----8901----	SAN_2	30/03/20-24/05/20
EE13103	01				Mạch điện	DDDI_F0021	Trần Thị Thu Thảo	6	-2345-----	C312	03/02/20-17/05/20
GS33002	04			2	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	6	-----8901----	C312	03/02/20-17/05/20
GS99001	03			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
GS99002	03			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-----8901----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
GS43002	03			1	Vật lý 2	CBLY_D0014	Đào Anh Tuấn	7	-----8901----	C312	03/02/20-17/05/20
EE13104	01			1	Thí nghiệm Mạch điện	DDDI_F0021	Trần Thị Thu Thảo	7	123-----	A208.2	02/03/20-10/05/20
EE13104	02			2	Thí nghiệm Mạch điện	DDDI_F0021	Trần Thị Thu Thảo	7	---456-----	A208.2	02/03/20-10/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);

Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);

Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);

Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT01) - Sĩ Số: 53 - Quản trị Kinh doanh

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS29001	03				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0001	Vũ Thị Bích Hường	2	123-----	C601	03/02/20-17/05/20
BA19002	01				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0050	Nguyễn Thị Kiều Oanh	2	---456-----	C601	03/02/20-17/05/20
BA39002	01				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0008	Phạm Hoàng Nhân	3	123-----	C601	03/02/20-17/05/20
GS33004	01				Toán C2	CBTO_D0003	Nguyễn Văn Du	3	---456-----	C601	03/02/20-17/05/20
GS59002	03			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	4	123-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS19002	05			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0019	Nguyễn Thanh Long	4	---456-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS19002	06			1	Tiếng Anh 2	CBAV_F0003	Nguyễn Thị Như Diệp	4	---456-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS59002	01			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	5	123-----	PM7	03/02/20-24/05/20
GS59002	02			3	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	5	---456-----	PM7	03/02/20-24/05/20
GS59001	01				Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	6	-----789-----	C603	03/02/20-12/04/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT02) - Sĩ Số: 61 - Quản trị Kinh doanh

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	Thp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
BA19002	02				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0050	Nguyễn Thị Kiều Oanh	2	123-----	C603	03/02/20-17/05/20
GS29001	04				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0001	Vũ Thị Bích Hường	2	---456-----	C603	03/02/20-17/05/20
GS33004	02				Toán C2	CBTO_D0003	Nguyễn Văn Du	3	123-----	C603	03/02/20-17/05/20
BA39002	02				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0008	Phạm Hoàng Nhân	3	---456-----	C603	03/02/20-17/05/20
GS19002	07			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0019	Nguyễn Thanh Long	4	123-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS59002	03			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	4	123-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS19002	06			1	Tiếng Anh 2	CBAV_F0003	Nguyễn Thị Như Diệp	4	---456-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS59001	02				Tin học đại cương	THLT_F0006	Lê Triệu Ngọc Đức	6	123-----	C603	03/02/20-12/04/20
GS59002	04			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	7	123-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59002	05			3	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	7	---456-----	PM7	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT03) - Sĩ Số: 58 - Quản trị Kinh doanh

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	Thp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS59002	06			2	Thực hành Tin học đại cương	THLT_F0016	Nguyễn Thanh Tùng	2	-----789-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59002	07			3	Thực hành Tin học đại cương	THLT_F0016	Nguyễn Thanh Tùng	2	-----012---	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59001	03				Tin học đại cương	THWE_F0009	Trần Văn Hùng	3	123-----	C605	03/02/20-12/04/20
GS29001	05				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0010	Hà Ngọc Quỳnh Anh	3	---456-----	C605	03/02/20-17/05/20
BA19002	03				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0050	Nguyễn Thị Kiều Oanh	4	123-----	C605	03/02/20-17/05/20
GS33004	03				Toán C2	CBTO_M0001	Trần Ngọc Lân	4	---456-----	C605	03/02/20-17/05/20
GS19002	08			2	Tiếng Anh 2	CBAV_F0003	Nguyễn Thị Như Diệp	5	123-----	C307	03/02/20-24/05/20
BA39002	03				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0008	Phạm Hoàng Nhân	5	---456-----	C604	03/02/20-24/05/20
GS59002	08			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	6	123-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS19002	09			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0030	Vũ Bá Khanh	6	---456-----	C307	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT04) - Sĩ Số: 57 - Quản trị Kinh doanh
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS29001	06				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0010	Hà Ngọc Quỳnh Anh	3	123-----	C604	03/02/20-17/05/20
GS59001	04				Tin học đại cương	THWE_F0009	Trần Văn Hùng	3	---456-----	C604	03/02/20-12/04/20
GS33004	04				Toán C2	CBTO_M0001	Trần Ngọc Lân	4	123-----	C604	03/02/20-17/05/20
BA19002	04				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0058	Vũ Trọng Anh	4	---456-----	C604	03/02/20-17/05/20
BA39002	04				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0008	Phạm Hoàng Nhân	5	123-----	C604	03/02/20-24/05/20
GS19002	10			2	Tiếng Anh 2	CBAV_F0003	Nguyễn Thị Như Diệp	5	---456-----	C307	03/02/20-24/05/20
GS59002	08			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	6	123-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS19002	09			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0030	Vũ Bá Khanh	6	---456-----	C307	03/02/20-17/05/20
GS59002	09			2	Thực hành Tin học đại cương	THTH_F0011	Nguyễn Trọng Nghĩa	7	-----789-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59002	10			3	Thực hành Tin học đại cương	THTH_F0011	Nguyễn Trọng Nghĩa	7	-----012---	PM7	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT05) - Sĩ Số: 63 - Quản trị Kinh doanh
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS29001	07				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0001	Vũ Thị Bích Hường	2	-----789-----	C606	03/02/20-17/05/20
BA39002	05				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0008	Phạm Hoàng Nhân	2	-----012---	C606	03/02/20-17/05/20
GS59002	11			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	3	123-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59002	12			3	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	3	---456-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS19002	12			1	Tiếng Anh 2	CBAV_F0003	Nguyễn Thị Như Diệp	4	123-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS59002	13			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	4	---456-----	PM7	03/02/20-17/05/20
BA19002	05				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0058	Vũ Trọng Anh	5	123-----	C606	03/02/20-24/05/20
GS33004	05				Toán C2	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	5	---456-----	C606	03/02/20-24/05/20
GS19002	11			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0031	Lưu Nguyễn Hà Vy	6	123-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS59001	05				Tin học đại cương	THLT_F0006	Lê Triệu Ngọc Đức	6	---456-----	C606	03/02/20-12/04/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT06) - Sĩ Số: 57 - Quản trị Kinh doanh

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	Thp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
BA39002	06				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0008	Phạm Hoàng Nhân	2	-----789-----	C608	03/02/20-17/05/20
GS19002	13			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0041	Phan Đặng Thùy Trang	2	-----012---	C303	03/02/20-17/05/20
GS59002	14			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0036	Nguyễn Ngọc Lâm	3	-----789-----	PM1	03/02/20-17/05/20
GS59002	15			3	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0036	Nguyễn Ngọc Lâm	3	-----012---	PM1	03/02/20-17/05/20
GS19002	12			1	Tiếng Anh 2	CBAV_F0003	Nguyễn Thị Như Diệp	4	123-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS59002	13			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	4	---456-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS33004	06				Toán C2	CBTO_F0003	Nguyễn Thị Trúc Phương	5	123-----	C608	03/02/20-24/05/20
BA19002	06				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0058	Vũ Trọng Anh	5	---456-----	C608	03/02/20-24/05/20
GS29001	08				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0009	Ngô Đức Tuấn	6	-----789-----	C608	03/02/20-17/05/20
GS59001	06				Tin học đại cương	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	6	-----012---	C608	03/02/20-12/04/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT07) - Sĩ Số: 54 - Quản trị Kinh doanh

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
BA19002	07				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	2	123-----	C703	03/02/20-17/05/20
GS33004	07				Toán C2	CBTO_M0001	Trần Ngọc Lân	2	---456-----	C703	03/02/20-17/05/20
BA39002	07				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0008	Phạm Hoàng Nhân	4	-----789-----	C703	03/02/20-17/05/20
GS59001	07				Tin học đại cương	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	4	-----012---	C703	03/02/20-12/04/20
GS29001	09				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0008	Phạm Thị Phương Thảo	5	-----789-----	C703	03/02/20-24/05/20
GS19002	14			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0038	Trương Thị Thúy Hạnh	5	-----012---	C303	03/02/20-24/05/20
GS19002	15			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0025	Phan Thị Mỹ Trang	5	-----012---	C305	03/02/20-24/05/20
GS59002	16			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	6	---456-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59002	17			3	Thực hành Tin học đại cương	THTH_F0011	Nguyễn Trọng Nghĩa	6	---456-----	PM9	03/02/20-17/05/20
GS59002	18			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	6	-----789-----	PM9	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT08) - Sĩ Số: 54 - Quản trị Kinh doanh
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS33004	08				Toán C2	CBTO_M0001	Trần Ngọc Lân	2	123-----	C705	03/02/20-17/05/20
BA19002	08				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	2	---456-----	C705	03/02/20-17/05/20
GS29001	10				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0010	Hà Ngọc Quỳnh Anh	3	-----789-----	C705	03/02/20-17/05/20
BA39002	08				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0057	Nguyễn Thị Như Hoa	3	-----012---	C705	03/02/20-17/05/20
GS59001	08				Tin học đại cương	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	4	-----789-----	C314	03/02/20-12/04/20
GS59002	19			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0027	Lương An Vinh	4	-----012---	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59002	20			3	Thực hành Tin học đại cương	THLT_F0016	Nguyễn Thanh Tùng	4	-----012---	PM2	03/02/20-17/05/20
GS19002	16			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0038	Trương Thị Thúy Hạnh	5	-----789-----	C303	03/02/20-24/05/20
GS19002	15			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0025	Phan Thị Mỹ Trang	5	-----012---	C305	03/02/20-24/05/20
GS59002	18			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	6	-----789-----	PM9	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT09) - Sĩ Số: 53 - Quản trị Kinh doanh
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
BA39002	09				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0057	Nguyễn Thị Như Hoa	2	123-----	C704	03/02/20-17/05/20
GS33004	09				Toán C2	CBTO_D0022	Nguyễn Anh Thi	2	---456-----	C704	03/02/20-17/05/20
GS59002	23			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	3	-----789-----	PM2	03/02/20-17/05/20
GS19002	18			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0025	Phan Thị Mỹ Trang	3	-----012---	C303	03/02/20-17/05/20
GS59002	21			2	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0027	Lương An Vinh	4	-----789-----	PM7	03/02/20-17/05/20
GS59002	22			3	Thực hành Tin học đại cương	THLT_F0016	Nguyễn Thanh Tùng	4	-----789-----	PM2	03/02/20-17/05/20
GS19002	17			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0035	Võ Thị Minh Hạnh	4	-----012---	C305	03/02/20-17/05/20
GS29001	11				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0008	Phạm Thị Phương Thảo	5	123-----	C704	03/02/20-24/05/20
BA19002	09				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0021	Phạm Ngọc Quý	5	---456-----	C704	03/02/20-24/05/20
GS59001	09				Tin học đại cương	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	6	-----789-----	C704	03/02/20-12/04/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_QT10) - Sĩ Số: 55 - Quản trị Kinh doanh
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	Thp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS33004	10				Toán C2	CBTO_D0022	Nguyễn Anh Thi	2	123-----	C706	03/02/20-17/05/20
BA39002	10				Lý thuyết Tài chính – Tiền tệ	QTCH_F0057	Nguyễn Thị Như Hoa	2	---456-----	C706	03/02/20-17/05/20
GS59002	23			1	Thực hành Tin học đại cương	THCH_F0039	Trần Thị Mỹ Huỳnh	3	-----789-----	PM2	03/02/20-17/05/20
GS59002	24			2	Thực hành Tin học đại cương	THWE_F0009	Trần Văn Hùng	3	-----789-----	PM9	03/02/20-17/05/20
GS19002	18			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0025	Phan Thị Mỹ Trang	3	-----012---	C303	03/02/20-17/05/20
GS19002	19			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0047	Nguyễn Thị Kim Như	3	-----012---	C305	03/02/20-17/05/20
GS59001	10				Tin học đại cương	THCH_F0043	Phạm Liệu	4	123-----	C412	03/02/20-12/04/20
GS59002	25			3	Thực hành Tin học đại cương	THTH_F0011	Nguyễn Trọng Nghĩa	4	---456-----	PM9	03/02/20-17/05/20
BA19002	10				Kinh tế vĩ mô	QTCH_F0074	Nguyễn Thị Thu Thảo	5	123-----	C706	03/02/20-24/05/20
GS29001	12				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0008	Phạm Thị Phương Thảo	5	---456-----	C706	03/02/20-24/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH01) - Sĩ Số: 52 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
CS09002	02			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	2	123-----	PM7	24/02/20-03/05/20
CS09002	01			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	2	---456-----	PM7	24/02/20-03/05/20
CS03002	01			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	2	123-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	02			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	2	---456-----	B205	02/03/20-10/05/20
GS49005	10			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	-----789-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS99001	06			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0010	Nguyễn Văn Tuấn	3	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
CS09002	03			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	3	---456-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	03			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	3	123-----	B205	02/03/20-10/05/20
GS49005	08			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	3	123-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS49005	09			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	3	---456-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS99002	06			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0010	Nguyễn Văn Tuấn	3	-----8901----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
GS43002	05				Vật lý 2	CBLY_D0013	Nguyễn Ngọc Trường	4	-----8901----	C801	03/02/20-17/05/20
GS19002	20			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0035	Võ Thị Minh Hạnh	5	---456-----	C305	03/02/20-24/05/20
GS19002	21			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0027	Nguyễn Hoàng Vương Anh	5	---456-----	C303	03/02/20-24/05/20
GS33002	05				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	5	-----8901----	C801	03/02/20-24/05/20
CS09001	01				Nhập môn lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	6	-----789-----	C801	03/02/20-17/05/20
CS03001	01				Kỹ thuật số	CBQL_M0005	Võ Xuân Thịnh	6	-----012---	C801	03/02/20-12/04/20
GS99001	05			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0005	Đặng Hồng Ninh	7	-2345-----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS79005	05				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	7	-----89012---	C801	03/02/20-05/04/20
GS99002	05			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0005	Đặng Hồng Ninh	7	-2345-----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79006	05				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	7	-----89012---	C801	06/04/20-17/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH02) - Sĩ Số: 61 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS99001	07			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	2	-2345-----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
GS49005	10			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	-----789-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS49005	11			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	-----012----	D111	09/03/20-12/04/20
GS99002	07			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	2	-2345-----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
GS99001	06			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0010	Nguyễn Văn Tuấn	3	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
CS09002	03			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	3	---456-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	03			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	3	123-----	B205	02/03/20-10/05/20
GS99002	06			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0010	Nguyễn Văn Tuấn	3	-----8901----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
CS09001	02				Nhập môn lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	4	---456-----	C803	03/02/20-17/05/20
GS33002	06				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	4	-----7890-----	C704	03/02/20-17/05/20
GS49005	12			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	123-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS19002	21			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0027	Nguyễn Hoàng Vương Anh	5	---456-----	C303	03/02/20-24/05/20
GS79005	06				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	5	-----89012---	C803	03/02/20-05/04/20
GS79006	06				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	5	-----89012---	C803	06/04/20-24/05/20
CS03001	02				Kỹ thuật số	CBQL_M0005	Võ Xuân Thịnh	6	-----789-----	C803	03/02/20-12/04/20
GS19002	22			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0037	Dương Thị Tuyết Lan	6	-----012----	C305	03/02/20-17/05/20
GS43002	06				Vật lý 2	CBLY_D0011	Nguyễn Văn Thuận	7	-----8901----	C803	03/02/20-17/05/20
CS09002	05			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	7	123-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	04			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0017	Hà Anh Vũ	7	---456-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	04			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0015	Đào Duy Liêm	7	123-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	05			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0015	Đào Duy Liêm	7	---456-----	B205	02/03/20-10/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH03) - Sĩ Số: 57 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS19002	23			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0010	Tăng Vĩnh Viễn	2	123-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS19002	24			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0010	Tăng Vĩnh Viễn	2	---456-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS43002	07				Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	3	-----8901----	C804	03/02/20-17/05/20
CS09002	08			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	3	123-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	08			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	3	---456-----	B205	02/03/20-10/05/20
GS49005	13			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	3	---456-----	D111	13/04/20-17/05/20
CS09002	07			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THLT_F0006	Lê Triệu Ngọc Đức	4	123-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	06			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THLT_F0006	Lê Triệu Ngọc Đức	4	---456-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	06			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	4	123-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	07			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	4	---456-----	B205	02/03/20-10/05/20
GS49005	15			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	---456-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS49005	14			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	-----789-----	D111	09/03/20-12/04/20
CS03001	03				Kỹ thuật số	CBQL_M0005	Võ Xuân Thịnh	5	123-----	C804	03/02/20-12/04/20
CS09001	03				Nhập môn lập trình	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	5	---456-----	C804	03/02/20-24/05/20
GS99001	09			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0013	Nguyễn An Khang	5	-----8901----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	09			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0013	Nguyễn An Khang	5	-----8901----	SAN_1	30/03/20-24/05/20
GS33002	07				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	6	-2345-----	C804	03/02/20-17/05/20
GS99001	08			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0010	Nguyễn Văn Tuấn	6	-----8901----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	08			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0010	Nguyễn Văn Tuấn	6	-----8901----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79005	07				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	7	-23456-----	C804	03/02/20-05/04/20
GS79006	07				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	7	-23456-----	C804	06/04/20-17/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH04) - Sĩ Số: 57 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS19002	24			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0010	Tăng Vĩnh Viễn	2	---456-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS79005	08				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	2	-----89012---	C805	03/02/20-05/04/20
GS79006	08				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	2	-----89012---	C805	06/04/20-17/05/20
GS33002	08				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	3	-----8901----	C805	03/02/20-17/05/20
CS09002	08			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	3	123-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	08			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	3	---456-----	B205	02/03/20-10/05/20
GS19002	25			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0038	Trương Thị Thúy Hạnh	4	-----789-----	C303	03/02/20-17/05/20
CS09001	04				Nhập môn lập trình	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	4	-----012---	C705	03/02/20-17/05/20
GS49005	15			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	---456-----	D111	09/03/20-12/04/20
CS03001	04				Kỹ thuật số	CBQL_M0005	Võ Xuân Thịnh	5	---456-----	C308	03/02/20-12/04/20
GS99001	09			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0013	Nguyễn An Khang	5	-----8901----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS49005	17			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	5	123-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS99002	09			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0013	Nguyễn An Khang	5	-----8901----	SAN_1	30/03/20-24/05/20
GS43002	08				Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	6	-2345-----	C805	03/02/20-17/05/20
GS49005	16			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	6	-----789-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS99001	10			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	7	-2345-----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
CS09002	09			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0017	Hà Anh Vũ	7	-----789-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	10			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0017	Hà Anh Vũ	7	-----012---	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	10			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDDI_F0006	Nguyễn Thị Đê	7	-----789-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	09			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDDI_F0006	Nguyễn Thị Đê	7	-----012---	B205	02/03/20-10/05/20
GS99002	10			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	7	-2345-----	SAN_2	30/03/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH05) - Sĩ Số: 55 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS19002	27			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0030	Vũ Bá Khanh	2	---456-----	C305	03/02/20-17/05/20
CS09002	12			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	2	-----789-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	11			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0007	Lê Thị Mỹ Dung	2	-----012---	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	11			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	2	-----789-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	12			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0023	Nguyễn Thị Minh Thy	2	-----012---	B205	02/03/20-10/05/20
GS49005	20			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	2	123-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS33002	09				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	3	-2345-----	C806	03/02/20-17/05/20
GS19002	26			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0025	Phan Thị Mỹ Trang	3	-----789-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS99001	11			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0006	Nguyễn Thế Sự	4	-2345-----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
CS03001	05				Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	4	-----789-----	C806	03/02/20-12/04/20
CS09001	05				Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	4	-----012---	C806	03/02/20-17/05/20
GS99002	11			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0006	Nguyễn Thế Sự	4	-2345-----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
CS09002	13			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	5	-----012---	PM9	24/02/20-10/05/20
CS03002	13			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0025	Huỳnh Thanh Tú	5	-----789-----	B205	02/03/20-17/05/20
GS49005	19			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	5	---456-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS49005	18			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	5	-----789-----	D111	09/03/20-12/04/20
GS99001	12			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-2345-----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS79005	09				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0002	Nguyễn Thị Minh Hương	6	-----89012---	C806	03/02/20-05/04/20
GS99002	12			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-2345-----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79006	09				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0002	Nguyễn Thị Minh Hương	6	-----89012---	C806	06/04/20-17/05/20
GS43002	09				Vật lý 2	CBLY_D0011	Nguyễn Văn Thuận	7	-2345-----	C806	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH06) - Sĩ Số: 62 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS19002	27			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0030	Vũ Bá Khanh	2	---456-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS99001	13			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	2	-----8901----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	13			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	2	-----8901----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS49005	20			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	2	123-----	D111	13/04/20-17/05/20
CS09002	15			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	3	-----789-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	14			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THLT_F0006	Lê Triệu Ngọc Đức	3	-----012---	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	14			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0025	Huỳnh Thanh Tú	3	-----789-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	15			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0025	Huỳnh Thanh Tú	3	-----012---	B205	02/03/20-10/05/20
CS09001	06				Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	4	-----789-----	C808	03/02/20-17/05/20
CS03001	06				Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	4	-----012---	C808	03/02/20-12/04/20
GS49005	22			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	---456-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS49005	21			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	-----012---	D111	13/04/20-17/05/20
GS43002	10				Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	5	-2345-----	C808	03/02/20-24/05/20
CS09002	13			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	5	-----012---	PM9	24/02/20-10/05/20
CS03002	13			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0025	Huỳnh Thanh Tú	5	-----789-----	B205	02/03/20-17/05/20
GS99001	12			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-2345-----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS19002	28			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0031	Lưu Nguyễn Hà Vy	6	---456-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS33002	10				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0004	Trần Ngọc Hội	6	-----7890-----	C808	03/02/20-17/05/20
GS99002	12			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-2345-----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79005	10				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	7	-----89012---	C808	03/02/20-05/04/20
GS79006	10				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	7	-----89012---	C808	06/04/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH07) - Sĩ Số: 57 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS33002	11				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0020	Trần Nhật Duy Thanh	2	-2345-----	C701	03/02/20-17/05/20
GS99001	14			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	2	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
GS99002	14			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	2	-----8901----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
GS43002	11				Vật lý 2	CBLY_D0003	Vũ Thái Thủy Ngân	3	-2345-----	C701	03/02/20-17/05/20
GS19002	30			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0047	Nguyễn Thị Kim Như	3	-----789-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS49005	25			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	3	-----012----	D111	13/04/20-17/05/20
CS09002	17			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THLT_F0006	Lê Triệu Ngọc Đức	4	-----789-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	16			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0017	Hà Anh Vũ	4	-----012----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS03002	16			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	4	-----789-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	17			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	4	-----012----	B205	02/03/20-10/05/20
GS19002	29			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0035	Võ Thị Minh Hạnh	5	123-----	C305	03/02/20-24/05/20
GS49005	24			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	5	---456-----	D111	03/02/20-08/03/20
CS09002	18			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	5	-----789-----	PM9	24/02/20-10/05/20
CS03002	18			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0025	Huỳnh Thanh Tú	5	-----012----	B205	02/03/20-17/05/20
CS03001	07				Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	6	123-----	C701	03/02/20-12/04/20
CS09001	07				Nhập môn lập trình	THTH_F0017	Hà Anh Vũ	6	---456-----	C701	03/02/20-17/05/20
GS49005	23			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	6	123-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS79005	11				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	7	-23456-----	C701	03/02/20-05/04/20
GS99001	15			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	7	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
GS99002	15			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	7	-----8901----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
GS79006	11				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	7	-23456-----	C701	06/04/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH08) - Sĩ Số: 53 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS79005	12				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0002	Nguyễn Thị Minh Hương	2	-23456-----	C708	03/02/20-05/04/20
GS79006	12				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0002	Nguyễn Thị Minh Hương	2	-23456-----	C708	06/04/20-17/05/20
GS99001	16			2	Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	3	-2345-----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
GS19002	30			1	Tiếng Anh 2	CBAV_D0047	Nguyễn Thị Kim Như	3	-----789-----	C305	03/02/20-17/05/20
GS99002	16			2	Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	3	-2345-----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
GS49005	25			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	3	-----012---	D111	13/04/20-17/05/20
GS43002	12				Vật lý 2	CBLY_D0012	Võ Minh Triết	4	-2345-----	C708	03/02/20-17/05/20
GS19002	31			2	Tiếng Anh 2	CBAV_D0038	Trương Thị Thúy Hạnh	4	-----012---	C303	03/02/20-17/05/20
GS49005	27			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	-----789-----	D111	13/04/20-17/05/20
CS09002	20			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	5	123-----	PM9	24/02/20-10/05/20
CS09002	19			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	5	---456-----	PM9	24/02/20-10/05/20
CS09002	18			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	5	-----789-----	PM9	24/02/20-10/05/20
CS03002	19			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0015	Đào Duy Liêm	5	123-----	B205	02/03/20-17/05/20
CS03002	20			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0023	Nguyễn Thị Minh Thy	5	---456-----	B205	02/03/20-17/05/20
CS03002	18			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0025	Huỳnh Thanh Tú	5	-----012---	B205	02/03/20-17/05/20
CS09001	08				Nhập môn lập trình	THTH_F0017	Hà Anh Vũ	6	123-----	C708	03/02/20-17/05/20
CS03001	08				Kỹ thuật số	DDVT_F0024	Trần Thị Huyền Trang	6	---456-----	C708	03/02/20-12/04/20
GS49005	26			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	6	---456-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS33002	12				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	7	-2345-----	C708	03/02/20-17/05/20
GS99001	15			1	Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	7	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
GS99002	15			1	Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0003	Đoàn Quang Huy	7	-----8901----	SAN_2	30/03/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TH09) - Sĩ Số: 52 - Công nghệ Thông tin

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS19002	32				Tiếng Anh 2	CBAV_D0048	Đặng Thị Ngọc Trinh	2	123-----	C308	03/02/20-17/05/20
GS49005	29			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	2	---456-----	D111	13/04/20-17/05/20
CS03001	09				Kỹ thuật số	DDVT_F0023	Nguyễn Thị Minh Thy	3	123-----	C703	03/02/20-12/04/20
CS09001	09				Nhập môn lập trình	THTH_F0019	Trần Thị Như ý	3	---456-----	C703	03/02/20-17/05/20
GS49005	28			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	3	123-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS49005	30			3	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	3	-----789-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS33002	13				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_F0001	Trịnh Ngọc An	4	-2345-----	C706	03/02/20-17/05/20
GS99001	17				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0006	Nguyễn Thế Sự	4	-----8901----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	17				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0006	Nguyễn Thế Sự	4	-----8901----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79005	13				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	5	-23456-----	C703	03/02/20-05/04/20
GS79006	13				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	5	-23456-----	C703	06/04/20-24/05/20
CS09002	22			2	Thực hành Nhập môn lập trình	THCH_F0037	Trịnh Thanh Duy	6	123-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	21			1	Thực hành Nhập môn lập trình	THTH_F0020	Bùi Nhật Bằng	6	---456-----	PM8	24/02/20-03/05/20
CS09002	23			3	Thực hành Nhập môn lập trình	THLT_F0006	Lê Triệu Ngọc Đức	6	-----012----	PM9	24/02/20-03/05/20
CS03002	21			1	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	6	123-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	22			2	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0007	Nguyễn Thị Quỳnh Dư	6	---456-----	B205	02/03/20-10/05/20
CS03002	23			3	Thí nghiệm Kỹ thuật số	DDVT_F0023	Nguyễn Thị Minh Thy	6	-----789-----	B205	02/03/20-10/05/20
GS43002	13				Vật lý 2	CBLY_D0014	Đào Anh Tuấn	7	-2345-----	C706	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU
Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TK1TD) - Sĩ Số: 8 - Design
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
DE19003	01				Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế sản phẩm	DECH_D0014	Tô Thị Hải	2	-23456-----	C407	03/02/20-17/05/20
DE19002	01				Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 1	DECH_D0189	Văn Thị Thu Hiền	2	-----8901----	C210	03/02/20-05/04/20
DE09007	03				Vẽ kỹ thuật	DECH_D0100	Lương Thị Thanh Bình	3	-23456-----	C407	03/02/20-26/04/20
DE19001	01				Kỹ thuật mô hình sản phẩm	DECH_F0008	Trần Xuân Hưng	4	-23456-----	C407	03/02/20-09/02/20
DE09005	03				Ergonomics	DECH_D0007	Phùng Bá Đông	4	-----8901----	C407	03/02/20-19/04/20
DE19001	01	01			Kỹ thuật mô hình sản phẩm	DECH_F0008	Trần Xuân Hưng	4	-23456-----	C212	10/02/20-17/05/20
DE19002	01				Kỹ thuật thể hiện đồ án tạo dáng 1	DECH_D0189	Văn Thị Thu Hiền	5	--3456-----	C210	03/02/20-05/04/20
DE09006	02				Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	6	--3456-----	C904.1	03/02/20-19/04/20
DE09006	02				Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	6	-----8901----	C904.1	03/02/20-19/04/20
GS99001	18				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	03/02/20-29/03/20
GS19002	33				Tiếng Anh 2	CBAV_D0012	Văng Thị Thu Viên	7	-----789-----	C307	03/02/20-17/05/20
GS99002	18				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	30/03/20-17/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TK2TT) - Sĩ Số: 6 - Design
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
DE29003	01				Kỹ thuật cắt may 1	DECH_D0026	Dương Thị Mỹ Linh	2	--3456-----	C214	03/02/20-19/04/20
DE09005	01				Ergonomics	DECH_F0014	Nguyễn Thị Huỳnh Nguyên	2	-----8901----	C403	03/02/20-19/04/20
DE29001	01				Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 1	DECH_F0007	Trần Thị Thúy Hằng	3	-----7890-----	C214	03/02/20-29/03/20
DE29003	01				Kỹ thuật cắt may 1	DECH_D0026	Dương Thị Mỹ Linh	4	--3456-----	C214	03/02/20-19/04/20
DE09007	01				Vẽ kỹ thuật	DECH_F0014	Nguyễn Thị Huỳnh Nguyên	4	-----78901----	C409	03/02/20-26/04/20
DE29002	01				Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế thời trang	DECH_F0009	Châu Thị Mỹ Khánh	5	-23456-----	C507	03/02/20-24/05/20
DE29001	01				Kỹ thuật thể hiện đồ án thời trang 1	DECH_F0007	Trần Thị Thúy Hằng	5	-----7890-----	C214	03/02/20-29/03/20
DE09006	02				Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	6	--3456-----	C904.1	03/02/20-19/04/20
DE09006	02				Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	6	-----8901----	C904.1	03/02/20-19/04/20
GS99001	18				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	03/02/20-29/03/20
GS19002	33				Tiếng Anh 2	CBAV_D0012	Văng Thị Thu Viên	7	-----789-----	C307	03/02/20-17/05/20
GS99002	18				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	30/03/20-17/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TK3DH) - Sĩ Số: 33 - Design
Ngày bắt đầu học kỳ 03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
DE09005	02				Ergonomics	DECH_F0030	Nguyễn Thị Phương Dung	2	-2345-----	C501	03/02/20-19/04/20
DE39003	01			1	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	DECH_F0019	Đinh Thị Thanh Trúc	2	-----78901----	C509	03/02/20-26/04/20
DE39002	01			1	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	DECH_D0202	Trần Thanh Mau	3	-2345-----	C209	03/02/20-05/04/20
DE39001	01			1	Kỹ thuật mô hình đồ họa	DECH_F0022	Nguyễn Thị Kim Vân	3	-----78901----	C509	03/02/20-17/05/20
DE39002	02			2	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	DECH_D0178	Trương Trọng Kính	3	-----8901----	C209	03/02/20-05/04/20
DE09006	03			1	Hình họa 2	DECH_H0003	Võ Thanh Hoàng	4	--3456-----	C904.1	03/02/20-19/04/20
DE09006	04			2	Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	4	--3456-----	C904.2	03/02/20-19/04/20
DE09006	03			1	Hình họa 2	DECH_H0003	Võ Thanh Hoàng	4	-----8901----	C904.1	03/02/20-19/04/20
DE09006	04			2	Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	4	-----8901----	C904.2	03/02/20-19/04/20
DE39002	01			1	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	DECH_D0202	Trần Thanh Mau	5	-2345-----	C209	03/02/20-05/04/20
DE39003	02			2	Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế đồ họa	DECH_F0022	Nguyễn Thị Kim Vân	5	-23456-----	C407	03/02/20-26/04/20
DE39002	02			2	Kỹ thuật thể hiện đồ án đồ họa 1	DECH_D0178	Trương Trọng Kính	5	-----8901----	C209	03/02/20-05/04/20
DE09007	02				Vẽ kỹ thuật	DECH_D0100	Lương Thị Thanh Bình	6	-23456-----	C501	03/02/20-26/04/20
DE39001	02			2	Kỹ thuật mô hình đồ họa	DECH_F0019	Đinh Thị Thanh Trúc	6	-----89012---	C509	03/02/20-17/05/20
GS99001	18				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	03/02/20-29/03/20
GS19002	33				Tiếng Anh 2	CBAV_D0012	Văng Thị Thu Viên	7	-----789-----	C307	03/02/20-17/05/20
GS99002	18				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	30/03/20-17/05/20

Thời gian học:
Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TK4NT) - Sĩ Số: 8 - Design

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	Thp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
DE49002	01				Mô tuýp và màu sắc trong thiết kế nội thất	DECH_F0004	Lê Nguyễn Quỳnh Chi	2	-----78901----	C207.1	03/02/20-26/04/20
DE09007	03				Vẽ kỹ thuật	DECH_D0100	Lương Thị Thanh Bình	3	-23456-----	C407	03/02/20-26/04/20
DE09005	03				Ergonomics	DECH_D0007	Phùng Bá Đông	4	-----8901----	C407	03/02/20-19/04/20
DE49001	01				Kỹ thuật mô hình nội thất	DECH_F0008	Trần Xuân Hưng	5	-23456-----	C509	03/02/20-16/02/20
DE49001	01	01			Kỹ thuật mô hình nội thất	DECH_F0008	Trần Xuân Hưng	5	-23456-----	C212	17/02/20-24/05/20
DE09006	02				Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	6	--3456-----	C904.1	03/02/20-19/04/20
DE09006	02				Hình họa 2	DECH_D0120	Nguyễn Ngọc My Hà	6	-----8901----	C904.1	03/02/20-19/04/20
GS99001	18				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	03/02/20-29/03/20
GS19002	33				Tiếng Anh 2	CBAV_D0012	Văng Thị Thu Viên	7	-----789-----	C307	03/02/20-17/05/20
GS99002	18				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-2345-----	SAN_3	30/03/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TP01) - Sĩ Số: 39 - Công nghệ Thực phẩm

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
AA19001	03				Vẽ kỹ thuật	DTVE_D0002	Trần Thị Liên	2	123-----	C512	03/02/20-17/05/20
GS19002	34				Tiếng Anh 2	CBAV_D0048	Đặng Thị Ngọc Trinh	2	---456-----	C301	03/02/20-17/05/20
FT03003	01			2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	2	-----78901----	B106	10/02/20-16/02/20
FT03003	01	01		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	2	-----78901----	B106	17/02/20-23/02/20
FT03003	01	02		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	2	-----78901----	B106	24/02/20-01/03/20
FT03003	01	03		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	2	-----78901----	B106	02/03/20-08/03/20
FT03003	01	04		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	2	-----78901----	B106	09/03/20-15/03/20
FT03003	01	05		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	2	-----78901----	B106	16/03/20-22/03/20
FT03006	01				Hóa lý	TPHO_F0010	Trần Quang Hiếu	3	---456-----	C512	03/02/20-17/05/20
FT03003	02			3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	3	-----78901----	B106	10/02/20-16/02/20
FT03003	02	01		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	3	-----78901----	B106	17/02/20-23/02/20
FT03003	02	02		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	3	-----78901----	B106	24/02/20-01/03/20
FT03003	02	03		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	3	-----78901----	B106	02/03/20-08/03/20
FT03003	02	04		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	3	-----78901----	B106	09/03/20-15/03/20
FT03003	02	05		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	3	-----78901----	B106	16/03/20-22/03/20
FT03003	03			1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	10/02/20-16/02/20
FT03003	03	01		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	17/02/20-23/02/20
FT03003	03	02		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	24/02/20-01/03/20
FT03003	03	03		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	02/03/20-08/03/20
FT03003	03	04		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	09/03/20-15/03/20
FT03003	03	05		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	16/03/20-22/03/20
GS99001	19				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0013	Nguyễn An Khang	5	-2345-----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	19				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0013	Nguyễn An Khang	5	-2345-----	SAN_1	30/03/20-24/05/20
GS79005	14				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0016	Nguyễn Thị Như Hoa	6	-23456-----	C512	03/02/20-05/04/20
GS79006	14				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0016	Nguyễn Thị Như Hoa	6	-23456-----	C512	06/04/20-17/05/20
FT03005	01				Vi sinh đại cương	TPCH_D0059	Đinh Thị Lan Anh	7	---456-----	C512	03/02/20-12/04/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_TP02) - Sĩ Số: 39 - Công nghệ Thực phẩm

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS19002	35				Tiếng Anh 2	CBAV_F0003	Nguyễn Thị Như Diệp	2	123-----	C301	03/02/20-17/05/20
AA19001	04				Vẽ kỹ thuật	DTVE_D0002	Trần Thị Liên	2	---456-----	C512	03/02/20-17/05/20
FT03006	02				Hóa lý	TPHO_F0010	Trần Quang Hiếu	3	123-----	C512	03/02/20-17/05/20
GS99001	20				Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	4	-2345-----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
FT03003	03			1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	10/02/20-16/02/20
FT03003	03	01		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	17/02/20-23/02/20
FT03003	03	02		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	24/02/20-01/03/20
FT03003	03	03		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	02/03/20-08/03/20
FT03003	03	04		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	09/03/20-15/03/20
FT03003	03	05		1	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	4	-----78901----	B106	16/03/20-22/03/20
GS99002	20				Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	4	-2345-----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79005	15				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	5	-23456-----	C514	03/02/20-05/04/20
FT03003	04			2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	5	-----78901----	B106	10/02/20-16/02/20
FT03003	04	01		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	5	-----78901----	B106	17/02/20-23/02/20
FT03003	04	02		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	5	-----78901----	B106	24/02/20-01/03/20
FT03003	04	03		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	5	-----78901----	B106	02/03/20-08/03/20
FT03003	04	04		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	5	-----78901----	B106	09/03/20-15/03/20
FT03003	04	05		2	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	5	-----78901----	B106	16/03/20-22/03/20
GS79006	15				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	5	-23456-----	C514	06/04/20-24/05/20
FT03003	05			3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	6	-----78901----	B106	10/02/20-16/02/20
FT03003	05	01		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	6	-----78901----	B106	17/02/20-23/02/20
FT03003	05	02		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	6	-----78901----	B106	24/02/20-01/03/20
FT03003	05	03		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	6	-----78901----	B106	02/03/20-08/03/20
FT03003	05	04		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	6	-----78901----	B106	09/03/20-15/03/20
FT03003	05	05		3	Thực hành Vi sinh đại cương	TPCH_F0011	Hoàng Thị Khánh Hồng	6	-----78901----	B106	16/03/20-22/03/20
FT03005	02				Vi sinh đại cương	TPCH_D0059	Đinh Thị Lan Anh	7	123-----	C512	03/02/20-12/04/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020
Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_VT01) - Sĩ Số: 19 - Điện - Điện tử

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
EE13103	02				Mạch điện	DDDI_F0004	Nguyễn Quốc Bình	2	--3456-----	C401	03/02/20-17/05/20
GS49005	31				Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	-----789-----	D111	13/04/20-17/05/20
GS19002	03				Tiếng Anh 2	CBAV_D0042	Hà Thúy Uyển	3	123-----	C303	03/02/20-17/05/20
EE23101	02				Ngôn ngữ lập trình C/C++	DDVT_F0025	Huỳnh Thanh Tú	3	---456-----	C401	03/02/20-17/05/20
GS79005	03				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	4	-23456-----	C414	03/02/20-05/04/20
EE13104	04				Thí nghiệm Mạch điện	DDDI_F0004	Nguyễn Quốc Bình	4	-----789-----	A208.2	02/03/20-10/05/20
GS79006	03				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0006	Nguyễn Văn Hải	4	-23456-----	C414	06/04/20-17/05/20
GS33002	03				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0013	Phạm Thành Trí	5	-----8901----	C408	03/02/20-24/05/20
EE23102	04				Thực hành Ngôn ngữ lập trình C/C++	DDDI_F0004	Nguyễn Quốc Bình	5	---456-----	A209.2	02/03/20-17/05/20
GS99001	03				Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-----8901----	SAN_2	03/02/20-29/03/20
GS99002	03				Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0004	Lương Tuấn Phương	6	-----8901----	SAN_2	30/03/20-17/05/20
GS43002	03				Vật lý 2	CBLY_D0014	Đào Anh Tuấn	7	-----8901----	C312	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_XD01) - Sĩ Số: 42 - Kỹ thuật Công trình

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS43002	14				Vật lý 2	CBLY_D0010	Võ Nguyễn Như Liễu	2	-2345-----	C508	03/02/20-17/05/20
GS49005	32			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	-----789-----	D111	03/02/20-08/03/20
GS49005	33			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	2	-----012----	D111	03/02/20-08/03/20
CI09003	01			1	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	XDNU_F0026	Trần Anh Trung	2	-----789-----	D105	23/03/20-05/04/20
CI09003	02			2	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	XDNU_F0026	Trần Anh Trung	2	-----012----	D105	23/03/20-05/04/20
GS99001	21				Giáo dục thể chất 1	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	3	-----8901----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	21				Giáo dục thể chất 2	CBTD_F0006	Trương Văn Tú	3	-----8901----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
GS79005	16				Triết học Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	4	-23456-----	C508	03/02/20-05/04/20
GS79006	16				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_F0005	Phan Thị Bích Trâm	4	-23456-----	C508	06/04/20-17/05/20
GS33002	14				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0019	Hà Minh Tuấn	5	-2345-----	C508	03/02/20-24/05/20
GS29001	13				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0009	Ngô Đức Tuấn	6	123-----	C310	03/02/20-17/05/20
GS19002	36				Tiếng Anh 2	CBAV_D0025	Phan Thị Mỹ Trang	6	---456-----	C303	03/02/20-17/05/20
CI09024	01				Sức bền vật liệu 1	XDDD_F0020	Phạm Quốc Lâm	7	--3456-----	C508	03/02/20-17/05/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu

THỜI KHÓA BIỂU

Học Kỳ 2 - Năm Học 19-20

Lớp: (D19_XD02) - Sĩ Số: 40 - Kỹ thuật Công trình

Ngày bắt đầu học kỳ03/02/20 (Tuần 22)

Mã MH	Nhóm	THp	Tổ TH	NL	Tên môn học	CBGD	Họ tên CBGD	Thứ	Tiết học	Phòng	Thời gian học
Thời Khóa Biểu Học Tập											
GS33002	15				Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	CBTO_D0002	Đình Công Chủ	2	-2345-----	C510	03/02/20-17/05/20
CI09024	02				Sức bền vật liệu 1	XDDD_F0020	Phạm Quốc Lâm	3	--3456-----	C510	03/02/20-17/05/20
GS49005	34			1	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBNV_F0002	Phạm Ngọc Thảo	4	---456-----	D111	03/02/20-08/03/20
GS79005	17				Triết học Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	4	-----89012---	C510	03/02/20-05/04/20
GS79006	17				Kinh tế chính trị Mác - Lênin	CBCT_D0005	Võ Phổ	4	-----89012---	C510	06/04/20-17/05/20
GS43002	15				Vật lý 2	CBLY_D0013	Nguyễn Ngọc Trường	5	-2345-----	C510	03/02/20-24/05/20
GS49005	35			2	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	CBLY_D0008	Huỳnh Anh Tấn	5	-----789-----	D111	03/02/20-08/03/20
GS19002	37				Tiếng Anh 2	CBAV_D0025	Phan Thị Mỹ Trang	6	123-----	C303	03/02/20-17/05/20
GS29001	14				Pháp luật Việt Nam đại cương	CBXH_D0009	Ngô Đức Tuấn	6	---456-----	C310	03/02/20-17/05/20
GS99001	22				Giáo dục thể chất 1	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-----8901----	SAN_1	03/02/20-29/03/20
GS99002	22				Giáo dục thể chất 2	CBTD_D0011	Nguyễn Văn Hồng	7	-----8901----	SAN_1	30/03/20-17/05/20
CI09003	03			1	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	XDNU_F0026	Trần Anh Trung	7	123-----	D105	13/04/20-26/04/20
CI09003	04			2	Thí nghiệm Sức bền vật liệu	XDNU_F0026	Trần Anh Trung	7	---456-----	D105	13/04/20-26/04/20

Thời gian học:

Tiết 01 (07h00 - 07h45); Tiết 02 (07h50 - 08h35); Tiết 03 (08h40 - 09h25);
Tiết 04 (09h35 - 10h20); Tiết 05 (10h25 - 11h10); Tiết 06 (11h15 - 12h00);
Tiết 07 (12h45 - 13h30); Tiết 08 (13h35 - 14h20); Tiết 09 (14h25 - 15h10);
Tiết 10 (15h20 - 16h05); Tiết 11 (16h10 - 16h55); Tiết 12 (17h00 - 17h45).

TP.HCM, Ngày 15 tháng 01 năm 2020

Người lập biểu